H Ị Ệ P Đ Ị N H

giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ
về việc thành lập Ủy ban hợp tác kinh tế
và khoa học - kỹ thuật liên Chính phủ
Việt Nam -- Mông Cổ

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ,

Xuất phát từ lòng mong muốn tăng cường tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật giữa hai nước trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, tương trợ và cùng có lợi nhằm phát triển nền kinh tế quốc dân và nâng cao đời sống của nhân dân hai nước.

Mong muốn góp phần thực hiện những nhiệm vụ hợp tác trong khuôn khổ Hội đồng Tương trợ kinh tế, đặc biệt là tăng cường và hoàn thiện hơn nữa sự hợp tác và phối hợp kế hoạch kinh tế quốc dân giữa các nước - thành viên của Hội đồng Tương trợ kinh tế.

Nhằm mục đích tạo nên mối quan hệ mật thiết trong lĩnh vực hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật giữa hai nước.

Đã thoả thuận như sau :

Điều 1

Thành lập Ủy ban hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật liên Chính phủ Việt Nam -- Mông Cổ, sau đây gọi là "Ủy ban".

Điều 2

Ủy ban hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật liên Chính phủ Việt Nam -- Mông Cổ :

1. Quy định những phương hướng phát triển chủ yếu về hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật trong các lĩnh vực cụ thể của nền kinh tế quốc dân hai nước và vạch ra những hình thức và phương pháp thực hiện những phương hướng phát triển chủ yếu đó.

2. Xem xét và đề ra các biện pháp hiệu nghiệm để thực hiện các hiệp định và nghị định thư về hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật được ký kết giữa các cơ quan hữu quan có thẩm quyền của hai nước.

3. Xem xét quá trình thực hiện các điều cam kết về trao đổi hàng hóa giữa hai nước.

4. Thực hiện việc trao đổi các nhà bác học, các chuyên gia và các cán bộ khoa học - kỹ thuật cũng như các tài liệu khoa học - kỹ thuật nhằm mục đích nghiên cứu và nắm vững những thành tựu khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm tiên tiến.

5. Giúp đỡ việc phát triển hợp tác khoa học - kỹ thuật giữa các bộ và các ngành, giữa các xí nghiệp công nghiệp, các tổ chức kinh doanh và các cơ quan nghiên cứu khoa học của hai nước.

Điều 3

Do việc thành lập Ủy ban hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật liên Chính phủ Việt Nam - Mông Cổ, nên Ủy ban hợp tác khoa học - kỹ thuật Việt Nam — Mông Cổ hiện đang hoạt động được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ ký ngày 27 tháng 8 năm 1963 nay chuyển thành Tiểu ban hợp tác khoa học - kỹ thuật của Ủy ban.

Chủ tịch Tiểu ban hợp tác khoa học - kỹ thuật là thành viên của Ủy ban hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật liên Chính phủ Việt Nam — Mông Cổ.

Điều 4

Ủy ban kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết và đề ra biện pháp nhằm thúc đẩy việc thực hiện các nghị quyết đó.

Điều 5

Ủy ban hoạt động theo Điều lệ kèm theo Hiệp định này và là một bộ phận không tách rời của Hiệp định.

Điều 6

Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban lập các Tiểu ban thường trực, lâm thời và các tổ công tác nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban, cũng như quy định về quyền hạn và trách nhiệm, phương hướng và phương pháp công tác của các Tiểu ban và tổ công tác đó.

Điều 7

Hiệp định này không ảnh hưởng đến các quyền hạn và nghĩa vụ của các bên ký kết đối với những hiệp định do họ đã ký với các nước khác.

Điều 8

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thời hạn có hiệu lực là không hạn chế.

Hiệp định này mất hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị hủy bỏ Hiệp định của một trong hai bên ký kết.

Làm tại Hà Nội ngày 03 tháng 12 năm 1979 thành 2 bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt Nam, tiếng Mông Cổ và tiếng Nga, các văn bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Mông Cổ đều có giá trị như nhau.

Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Nga được coi là quyết định.

Thừa ủy quyền
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT - NAM

Thừa ủy quyền
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ
NHÂN DÂN MÔNG-CỔ

P H Ụ L Ụ C

của Hiệp định giữa Chính phủ
nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ
về việc thành lập Ủy ban hợp tác kinh tế
và khoa học - kỹ thuật liên Chính phủ
Việt Nam -- Mông Cổ
ký ngày 03 tháng 12 năm 1979

Đ I Ề U L Ệ

của Ủy ban hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật
liên Chính phủ Việt Nam -- Mông Cổ

Điểm 1

1. Ủy ban hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật liên Chính phủ Việt Nam -- Mông Cổ, sau đây gọi là "Ủy ban", gồm có Phân ban Việt Nam và Phân ban Mông Cổ.

2. Chính phủ của mỗi nước cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên của Phân ban phía mình.

Chủ tịch các Phân ban thông báo cho nhau về thành phần Phân ban của Ủy ban và về sự thay đổi thành phần.

Điểm 2

1. Ủy ban tiến hành các khóa họp theo sự cần thiết vào thời gian mà hai Phân ban của Ủy ban thoả thuận, nhưng ít nhất là 2 năm một lần.

2. Các khóa họp được tiến hành lần lượt ở hai nước, họp ở nước nào thì Chủ tịch Phân ban nước đó chủ toạ khóa họp.

3. Theo đề nghị của Chủ tịch một trong hai Phân ban của Ủy ban với sự đồng ý của nhau thì có thể triệu tập phiên họp bất thường hoặc tổ chức cuộc gặp gỡ của hai Chủ tịch.

4. Các cố vấn và chuyên viên của hai Phân ban có thể tham dự các phiên họp của Ủy ban.

5. Chương trình nghị sự khóa họp của Ủy ban cần được Chủ tịch hai Phân ban thoả thuận chậm nhất là 30 ngày trước khi triệu tập khóa họp.

Điểm 3

1. Ủy ban thông qua các quyết định và kiến nghị tại các phiên họp theo nguyên tắc nhất trí. Các quyết định và kiến nghị được ghi vào biên bản của khóa họp do hai Chủ tịch Phân ban của Ủy ban ký.

2. Các quyết định và kiến nghị được Ủy ban thông qua có hiệu lực kể từ ngày ký biên bản khóa họp của Ủy ban.

Điểm 4

Trong thời gian giữa các khóa họp, Chủ tịch hai Phân ban của Ủy ban có thể nhất trí ra quyết định về những vấn đề cấp thiết. Những quyết định này cần được ghi vào biên bản khóa họp sau đó của Ủy ban.

Điểm 5

1. Ủy ban cử các người lãnh đạo Tiểu ban thường trực, lâm thời và các tổ công tác được thành lập theo điều 6 của Hiệp định ngày tháng 12 năm 1979.

2. Các Tiểu ban và các tổ công tác hoạt động theo các thể lệ và chương trình công tác đã được Ủy ban phê duyệt và phải báo cáo trước Ủy ban.

Điểm 6

Các Thư ký Phân ban bảo đảm việc chuẩn bị và tiến hành các khóa họp của Ủy ban, cũng như việc tổ chức kiểm tra quá trình thực hiện các quyết định và kiến nghị của Ủy ban. Trong thời gian giữa các khóa họp của Ủy ban, các Thư ký giữ sự liên hệ và trao đổi tin tức với nhau về việc thực hiện các quyết định và kiến nghị.

Điểm 7

Chi phí có liên quan đến các khóa họp của Ủy ban, các Tiểu ban và các tổ công tác kể cả ăn, ở, phương tiện đi lại cho những người tham dự do nước có khóa họp tiến hành lo liệu.

Chi phí đi, về do bên cử đại diện đi họp giải quyết.

Điểm 8

1. Các biên bản khóa họp của Ủy ban làm bằng tiếng Việt Nam, tiếng Mông Cổ và tiếng Nga; các văn bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Mông Cổ đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, thì văn bản tiếng Nga được coi là quyết định.

2. Tiếng Nga là tiếng dùng để giao dịch và đàm phán giữa hai Phân ban của Ủy ban.

Điểm 9

Ủy ban có quyền thay đổi và bổ sung bản Điều lệ này với sự nhất trí của hai Phân ban của Ủy ban.

---+++---

С О Г Л А Ш Е Н И Е

между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Монгольской Народной Республики об образовании Вьетнамо-Монгольской Межправительственной Комиссии по экономическому и научно-техническому сотрудничеству

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Монгольской Народной Республики,

руководствуясь желанием укреплять сплоченность, дружбу и отношения экономического и научно-технического сотрудничества между обеими странами на основе принципов марксизма-ленинизма и пролетарского интернационализма, взаимопомощи и взаимовыгоды в целях развития народного хозяйства и повышения жизненного уровня народов обеих стран,

стремясь содействовать выполнению задач сотрудничества в рамках Совета Экономической Взаимопомощи, в частности, дальнейшему укреплению и совершенствованию сотрудничества и координации народнохозяйственных планов между странами-членами Совета Экономической Взаимопомощи,

в целях установления тесных отношений в области экономического и научно-технического сотрудничества между обеими странами,

договорились о нижеследующем:

Статья I

Образуется Вьетнамо-Монгольская Межправительственная Комиссия по экономическому и научно-техническому сотрудничеству, именуемая в дальнейшем "Комиссия".

Статья 2

Вьетнамо-Монгольская Межправительственная Комиссия по экономическому и научно-техническому сотрудничеству:

I.Определяет основные направления развития экономического и научно-технического сотрудничества в конкретных отраслях народного хозяйства обеих стран и разрабатывает формы и методы их реализации.

2.Рассматривает и принимает эффективные меры по выполнению соглашений и протоколов по экономическому и научно-техническому сотрудничеству, заключаемых между соответствующими компетентными органами обеих стран.

3.Рассматривает ход выполнения обязательств по товарообмену между странами.

4.Осуществляет обмен учеными, специалистами и научно-техническими работниками, а также научно-техническими документациями с целью изучения и освоения научно-технических достижении и передового опыта.

5.Оказывает содействие развитию научно-технического сотрудничества между министерствами и ведомствами, промышленными предприятиями, хозяйственными организациями и научно-исследовательскими учреждениями обеих стран.

Статья 3

В связи с созданием Вьетнамо-Монгольской Межправительственной Комиссии по экономическому и научно-техническому сотрудничеству ныне действующая Вьетнамо-Монгольская Комиссия по научно-техническому сотрудничеству, созданная по Соглашению между Правительством Демократической Республики Вьетнам и Правительством Монгольской Народной Республики от 27 августа 1963 года, преобра-

зуется в Подкомиссию по научно-техническому сотрудничеству Комиссии.

Председатель Подкомиссии по научно-техническому сотрудничеству является членом Вьетнамо-Монгольской Межправительственной Комиссии по экономическому и научно-техническому сотрудничеству.

Статья 4

Комиссия осуществляет контроль за выполнением своих решений и принимает меры по ускорению их реализации.

Статья 5

Комиссия осуществляет свою деятельность в соответствии с прилагаемым к настоящему Соглашению Положением, являющимся его неотъемлемой частью.

Статья 6

Комиссия создает, в случае необходимости, постоянные, временные подкомиссии и рабочие группы в целях выполнения своих задач, а также определяет права и обязанности, направления и методы их работы.

Статья 7

Настоящее Соглашение не затрагивает прав и обязательств договаривающихся Сторон по заключенным ими соглашениям с другими странами.

Статья 8

Настоящее Соглашение вступает в силу со дня его подписания и срок его действия не ограничен.

Настоящее Соглашение теряет свою силу после истечения 6 месяцев со дня получения заявления одной из договаривающихся Сторон о его расторжении.

Совершено в г. Ханое " 3 " декабря 1979 года в двух подлинных экземплярах, каждый на вьетнамском, монгольском и русском языках, причем вьетнамский и монгольский тексты имеют одинаковую силу.

В случае разногласия при толковании русский текст считается решающим.

ПО УПОЛНОМОЧИЮ
ПРАВИТЕЛЬСТВА СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ

ПО УПОЛНОМОЧИЮ
ПРАВИТЕЛЬСТВА МОНГОЛЬСКОЙ НАРОДНОЙ РЕСПУБЛИКИ

ПРИЛОЖЕНИЕ

к Соглашению между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Монгольской Народной Республики об образовании Вьетнамо-Монгольской Межправительственной Комиссии по экономическому и научно-техническому сотрудничеству

от " 3 " декабря 1979 года

П О Л О Ж Е Н И Е

Вьетнамо-Монгольской Межправительственной Комиссии по экономическому и научно-техническому сотрудничеству

§ I

I. Вьетнамо-Монгольская Межправительственная Комиссия по экономическому и научно-техническому сотрудничеству, именуемая в дальнейшем "Комиссия", состоит из Вьетнамской и Монгольской частей.

2. Правительство каждой страны назначает Председателя, Заместителя Председателя, Секретаря и членов своей части Комиссии.

Председатели обеих частей Комиссии информируют друг друга о персональном составе частей Комиссии и о его изменениях.

§ 2

I. Комиссия проводит свои заседания по мере необходимости, в согласуемое обеими частями Комиссии время, по не менее одного раза в два года.

2. Заседания проводятся поочередно в обеих странах, причем на заседании председательствует Председатель той части Комиссии, в стране которой проводится заседание.

3. Внеочередное заседание или встреча Председателей обеих частей Комиссии может быть созвано по предложению Председателя одной из частей Комиссии по взаимному согласию.

4.На заседаниях Комиссии могут принимать участие советники и эксперты обеих частей Комиссии.

5.Повестка дня заседания Комиссии должна быть согласована Председателями обеих частей Комиссии не позднее чем за 30 дней до созыва заседания.

§ 3

I.Комиссия принимает решения и рекомендации на заседаниях по принципу единогласия. Решения и рекомендации включаются в Протокол заседания, который подписывается Председателями обеих частей Комиссии.

2.Решения и рекомендации, принятые Комиссией, вступают в силу со дня подписания Протокола заседания Комиссии.

§ 4

В период между заседаниями Председатели обеих частей Комиссии могут принимать решения по неотложным вопросам с взаимного согласия. Эти решения должны быть включены в Протокол следующего заседания Комиссии.

§ 5

I.Комиссия назначает руководителей постоянных и временных подкомиссий и рабочих групп, создаваемых согласно Статье 6 Соглашения от " " декабря I979 года.

2.Подкомиссии и рабочие группы проводят свою деятельность согласно положениям и рабочим программам, утвержденным Комиссией, и отчитываются перед ней.

§ 6

Секретари частей Комиссии обеспечивают подготовку и проведение заседаний Комиссии, а также организацию контроля за ходом выполнения решений и рекомендаций Комиссии. В период между заседаниями Комиссии секретари поддерживают контакт и обмениваются информацией о выполнении решений и рекомендаций.

§ 7

Расходы, связанные с проведением заседаний Комиссии, подкомиссии и рабочих групп, включая питание, жилье и транспортные средства для их участников, несет та Сторона, в стране которой они проводятся.

Расходы, связанные с приездом на заседания и обратно, несет та Сторона, которая командирует своих представителей.

§ 8

I.Протоколы заседаний Комиссии составляются на вьетнамском, монгольском и русском языках, причем вьетнамский и монгольский тексты имеют одинаковую силу. В случае разногласия при толковании русский текст считается рещающим.

2.Рабочим языком корреспонденции и переговоров между обеими частями Комиссии является русский язык.

§ 9

Комиссия имеет право вносить изменения и дополнения в настоящее Положение с взаимного согласия обеих частей Комиссии.